TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2024/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số 805/12 đường Phan Văn Tr, phường C, Quận D, Tp. M.

- *Bị đơn*: Anh **Phan Thanh D**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Thôn E, xã F, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh D thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về quan hệ tài sản:

Các bên đương sự thống nhất không có tranh chấp chia tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Án phí DSST:

Chị Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lại thu số: 0006739 ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh B.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh B hoàn trả 150.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận***:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã T, huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Phan Lê L